TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **15/**2020/HS-ST
Ngày: 5/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Sượn**

+ Bà **Dương Hiền Huệ**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phúc -** Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

TÔ CHẤN A - Sinh ngày 06/8/1999; tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Số CMND: 313387720; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tô Quốc A1, sinh năm 1977 và bà A2, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 8/12/2019 và chuyển tạm giam ngày 11/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** *Bị hại*:** Phạm Thị B, sinh năm: 1952; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Tố Quốc C**, sinh năm 1977. (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên khoảng 09 giờ ngày 24/11/2019, bị cáo A đi bộ từ nhà đến nhà của bà Phạm Thị B (sinh năm 1952, ngụ ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang) để trộm tiền. Khi đến nhà bà B, bị cáo dùng tay kéo mạnh cửa nhà bà B để mở cửa vào bên trong nhà. Do đã biết chỗ bà B cất tiền nên bị cáo đi đến giỏ xách (loại giỏ đan bằng nilon) được để sát tủ quần áo và lấy số tiền 110.000.000 đồng trong giỏ xách. Bị cáo bỏ toàn bộ số tiền vừa trộm được vào túi quần và đi ra cầu Bến Tranh đón xe đi thành phố Hồ Chí Minh chơi. Sau khi ở thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 02 tuần thì đi Cà Mau chơi rồi về nhà vào tối ngày 07/12/2019. Số tiền trộm được bị cáo dùng để chơi game, mua điện thoại, quần áo và chi phí cho việc đi chơi, ăn uống, đi lại hết khoảng 60 triệu đồng. Đến tối ngày 07/12/2019, bị cáo về nhà thì bị cha ruột là anh Tô Quốc C (sinh năm 1977, ngụ ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang) tra hỏi về việc lấy tiền của bà B, bị cáo thừa nhận việc lấy tiền của bà B và đưa số tiền còn lại là 40.300.000 đồng cho anh C.

**** Vật chứng trong vụ án:***

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện X đã thu giữ:

+ Số tiền 40.300.000 đồng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện X đã trả lại cho bà Phạm Thị B.

+ 01 (một) giỏ xách bằng nhựa mây đan màu đỏ – vàng – xanh, có kích thước (37x26)cm, giỏ có hai quai xách bằng nhựa màu đỏ.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (32x25)cm, bên ngoài túi có hoa văn màu đỏ đen.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh.

**** Trách nhiệm dân sự:***

Bị hại Phạm Thị B đã nhận lại số tiền 40.300.000 đồng và cha bị cáo Tô Chấn A là anh Tô Quốc C đã bồi thường cho bà B số tiền 60.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSCG ngày 25/03/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Tô Chấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Phạm Thị B đã nhận lại số tiền bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh. Trả lại cho bà B 01 (một) giỏ xách bằng nhựa mây đan màu đỏ – vàng – xanh, có kích thước (37x26)cm, giỏ có hai quai xách bằng nhựa màu đỏ. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (32x25)cm, bên ngoài túi có hoa văn màu đỏ đen.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được rằng hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, trộm số tiền của bị hại là 110.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

..... "

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động để tạo của cải vật chất, phục vụ nhu cầu cá nhân, tự nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, xã hội nhưng do bản tính lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, chính là người nhà của bị cáo để thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Phạm Thị B đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo đã thu giữ:

+ Số tiền 40.300.000 đồng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện X đã trả lại cho bà Phạm Thị B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) giỏ xách bằng nhựa mây đan màu đỏ – vàng – xanh, có kích thước (37x26)cm, giỏ có hai quai xách bằng nhựa màu đỏ là của bà Phạm Thị B nên trả lại cho bà B.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (32x25)cm, bên ngoài túi có hoa văn màu đỏ đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh bị cáo mua từ số tiền trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung quỹ.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tô Chấn A** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Chấn A **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo

bị tạm giữ ngày 8/12/2019.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh.

- Trả lại cho bà Phạm Thị B 01 (một) giỏ xách bằng nhựa mây đan màu đỏ – vàng – xanh, có kích thước (37x26)cm, giỏ có hai quai xách bằng nhựa màu đỏ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (32x25)cm, bên ngoài túi có hoa văn màu đỏ đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 03 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên